ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3278 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 07 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Điểm số 2 (2-1) Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí lập Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết và khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500 Điểm số 2 (2-1) Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến;

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và Dự toán lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Điểm số 2 (2-1) Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến;

Căn cứ Quyết định số 5031/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Điểm số 2 (2-1) Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 459/TTr-STC ngày 04/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung như sau:

- Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Điểm số 2 (2-1) Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến.

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Phạm vi ranh giới và diện tích quy hoạch: Khu vực quy hoạch có diện tích 283.236,63 m^2 (28,32ha) thuộc xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, Khu kinh tế Nhơn Hội, với giới cận như sau:

+ Phía Bắc giáp Khu du lịch Phương Mai Bay Resort;

+ Phía Nam giáp Điểm số 2 (2-2) Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến;

+ Phía Đông giáp biển Đông;

+ Phía Tây giáp tuyến đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội (Quốc lộ 19B).

- Đơn vị tư vấn thực hiện lập đồ án quy hoạch: Công ty cổ phần Quy hoạch và Phát triển đô thị Việt Nam.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị theo CĐT đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán
1	2	3	4	5
	Tổng cộng	**1.265.276.000**	**1.119.999.000**	**1.126.383.000**
1	- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	73.408.000	73.408.000	73.408.000
2	- Chi phí thiết kế quy hoạch	857.200.000	856.000.000	856.000.000
3	- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	13.345.000	13.345.000	13.345.000
4	- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	63.606.000	63.606.000	63.606.000
5	- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch	59.915.000		
6	- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	15.585.000		
7	- Chi phí công bố quy hoạch	25.716.000		
8	- Chi phí khảo sát địa hình	106.135.000	106.134.000	106.134.000
9	- Chi phí giám sát khảo sát địa hình	4.322.000	4.322.000	4.322.000
10	- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát địa hình	3.184.000	3.184.000	3.184.000
11	- Chi phí cắm mốc giới ra thực địa	42.860.000		
12	- Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành	0		6.384.000

2. Nguồn vốn

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	**1.265.276.000**	**1.126.383.000**	**1.133.344.000**	**6.384.000**	**13.345.000**
1	**Vốn ngân sách nhà nước**	**1.265.276.000**	**1.126.383.000**	**1.133.344.000**	**6.384.000**	**13.345.000**
	- Đã thanh toán từ nguồn sự nghiệp kinh tế			1.133.344.000		
	- Số còn được thanh toán tiếp				6.384.000	
	- Số phải thu hồi nộp NSNN					13.345.000

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản là: **1.126.383.000 đồng** *(Một tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn đồng).*

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		**1.126.383.000**	
1	**Vốn đã được thanh toán từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế, trong đó:**	**1.133.344.000**	
	- Năm 2019	687.049.000	
	- Năm 2020	369.344.000	
	- Năm 2021 (Nguồn vốn chi sự nghiệp kinh tế năm 2020 chuyển sang)	76.951.000	
II	**Vốn chưa được thanh toán**	**6.384.000**	
III	**Vốn phải thu hồi nộp NSNN**	**13.345.000**	

- Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

Tổng nợ phải thu: 13.345.000 đồng *(Thu hồi chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch do Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện)*;

Tổng nợ phải trả: 6.384.000 đồng *(Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành)*.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: **13.345.000 đồng**.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản: không.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6 (09b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh